

Bản án số: 36/2020/HS-ST
Ngày 22/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thùy Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Lầu

Ông Đàm Thế Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lưu Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 22/12/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2020 đối với:

Bị cáo **Hoàng Tồn K**, sinh ngày 09 tháng 6 năm 1990

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm C, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Hoàng Thông P, sinh năm 1963 và bà Hoàng Mùi P1, sinh năm 1962; Vợ: đã ly hôn năm 2015; Con: 01 con sinh năm 2013.

Tiền án: Ngày 25/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 07 (Bảy) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt là 16 (Mười sáu) tháng tù. Ngày 31/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó là tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 19/9/2020 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Bị hại:*

- Ông Hoàng A P2, sinh năm 1979 và bà Lầu Thị S, sinh năm 1978; Cùng nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm L, xã P, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Cùng có mặt tại phiên tòa).

- Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1995; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Cạ, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Tạm trú tại: Tổ 1, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông Dương Ngọc H, sinh năm 1956; Nơi cư trú: Tổ 3, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt, không có lý do).

** Người làm chứng:*

- Ông Lò A D, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Xóm L, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt, không có lý do).

- Ông Hoàng Văn D1, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Tổ 3, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt, không có lý do).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Thảo - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 18/9/2020 Hoàng Tồn K đang chơi ở thị trấn B, huyện B, Cao Bằng thì gặp Lò A D. K hỏi D đi đâu thì D bảo "đi sang nhà chị gái ở xã P, huyện B chơi" K xin D cho đi chơi cùng thì D đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày K và D đến nhà của Hoàng A P2 (anh rể của D) ăn cơm và ngủ tại đây. Đến khoảng 04 giờ ngày 19/9/2020, K cảm đèn pin màu tím có dây quai dây đi vệ sinh, khi đi đến gần chuồng lợn nhà của P thì thấy 03 (Ba) con gà đậu trên chuồng lợn, do bản thân nghiện ma túy không có tiền tiêu xài nên K nảy sinh ý định trộm gà mang đi bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Sau khi đi vệ sinh xong K quay lại chuồng lợn dùng tay trái bắt lấy 01 (Một) con gà và đi ra đường hướng về phía Ủy ban nhân dân xã P, huyện B với mục đích cất giấu để khi trời sáng sẽ mang gà đi bán lấy tiền. Khé đi được khoảng 04m - 05m thì bị ông P phát hiện và đuổi theo, K chạy được khoảng 70m - 80m thì ông P bắt được. Sau đó ông P cùng người nhà đưa K và con gà đến Công an xã P để trình báo sự việc.

Trước đó vào ngày 09/8/2020, Khé một mình đi từ nhà ra thành phố C để tìm việc làm, do không có chỗ ở nên K đến ở nhờ phòng trọ của Hoàng Văn T. Buổi trưa ngày 10/8/2020 trước khi T đi làm, K hỏi mượn xe máy Honda Wave màu đen bạc, biển kiểm soát 11K1-08519 của T để xuống trung tâm thành phố mua điện thoại trả góp. T đồng ý và bảo K đến 18 giờ

cùng ngày đến đón T tại chỗ làm việc để về phòng trọ. Sau khi đưa T đi làm K quay về phòng trọ của T lấy giấy tờ cá nhân của mình để đi mua điện thoại thì nhìn thấy giấy đăng ký xe máy và chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn T để trên bàn, vì sợ đi xe máy bị Cảnh sát giao thông kiểm tra giấy tờ xe nên K cầm theo giấy tờ của T. Sau đó, K đi đến nhà của Hoàng Văn D hỏi mượn tiền nhưng không mượn được nên K nảy sinh ý định lấy xe của T mang đi cầm cố lấy tiền. K hỏi D "anh biết chỗ nào cầm đồ không, anh đưa em đi cầm cái xe", D bảo "ừ, anh đưa đi". Sau đó D đưa K đến quán cầm đồ của ông Dương Ngọc H, tại Tổ 3, phường H, thành phố C. Khi đến quán D nói với H là "Chú ơi, chú cầm giúp thằng em cháu cái xe", H hỏi K "xe này như thế nào đây, sao tên trên chứng minh thư với giấy tờ xe không giống nhau", K trả lời "xe này cháu mới mua lại với giá 13.000.000 đồng" sau đó H đồng ý và viết hợp đồng cầm đồ cho K với số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) mang tên Hoàng Văn T, K nhận tiền và ký tên người cầm đồ là T (Hoàng Văn T). Sau khi lấy được tiền K và D quay về nhà của D, D hỏi mượn K 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), K đồng ý và đưa cho D 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) rồi bắt taxi đến Km 5 khu vực quảng trường, trên đường đi gần đến Km5 K xuống ghi số lô, số đề với một người không rõ họ tên ở vỉa hè với số tiền hơn 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) rồi tiếp tục đi lên bến xe mới ngồi uống nước. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày T gọi điện cho K bảo đến đón thì K bắt taxi đến chỗ làm của T và cả hai đi về phòng trọ của T. Khi đến nơi T hỏi K "xe em, anh để nhà ai, bảo em để em đi lấy mai em còn đi làm", K nói "sáng mai anh đi lấy về cho, giờ anh đang say rượu không đi lấy về được", T không đồng ý và bắt K đi lấy xe về ngay cho T. Sau đó K nói "anh đi lấy tiền lô, xong anh lấy xe về cho em" rồi K qua phòng trọ của T (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) tại phường D, thành phố C để ngủ. Sáng ngày 11/8/2020 T gọi điện cho K hỏi lấy xe thì K mượn xe máy của T đưa T đi làm, đến khoảng 18 giờ cùng ngày sau khi đưa T về phòng trọ, K vệ sinh cá nhân xong thì đi xe máy của T về phòng trọ của T để ngủ và bỏ quên hợp đồng cầm đồ xe máy tại phòng trọ của T. Sáng ngày 12/8/2020 T nghi ngờ và gọi điện hỏi K có được mang xe máy đi cầm đồ không thì K thừa nhận và hứa mấy hôm nữa lấy xe về cho T. Sau đó K định bắt xe về nhà để lấy tiền nhưng không có nên đến khoảng 11 giờ cùng ngày K đến gặp ông H lấy thêm 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), trước khi đưa tiền H nói với K là "không được lấy thêm nữa đâu đây" rồi đưa cho K 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) và K tiếp tục ký xác nhận vào mặt sau tờ giấy hợp đồng cầm đồ mang tên T (Hoàng Văn T). Ngày 14/8/2020 K tiếp tục đến gặp ông H để lấy thêm 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) nhưng ông H không đồng ý và bảo là "xe này không phải của K" K thừa nhận và nói là ở nhà đã xoay được tiền, K về nhà để lấy tiền trả cho ông H và lấy xe máy trả cho T. Sau đó K lấy chứng minh nhân dân mang tên K đưa cho ông Hải và làm lại hợp đồng cầm đồ mang tên Hoàng Tồn K với số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Về phía T, sau khi K bỏ quên hợp đồng cầm đồ tại phòng trọ thì T biết xe máy của mình bị K mang đi cầm đồ tại cửa hàng cầm đồ và thấy số điện thoại cửa hàng. Khoảng 15 giờ ngày 12/8/2020 T gọi điện cho H nói "có phải hiệu cầm đồ DH không, chiếc xe máy biển kiểm soát 11K1-08519 không phải của người cầm đồ đâu, người đó không phải là T, cháu mới là T là chủ xe, K mang xe máy với giấy tờ xe, chứng minh thư của cháu đi cầm đây", ông H nghe vậy nói lại "nếu mày không báo công an thì để tao báo", T xin H là "Chú để cho K về nhà lấy tiền ra nhờ xe, nếu không lấy được thì cháu sẽ làm đơn". Từ ngày 16 đến ngày 17/8/2020 T tiếp tục gọi điện cho H và biết được K chưa trả tiền để lấy xe về nên đến ngày 18/8/2020 T làm đơn trình báo đến Công an phường D, thành phố Cao Bằng tố giác về hành vi của K.

Tại Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG ngày 23/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Lạc, Cao Bằng kết luận: 01 (Một) con gà nặng 2,8 kg có giá trị 364.000 đồng (Ba trăm sáu mươi tư nghìn đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 49/KL-TCKH ngày 09/9/2020 của Phòng tài chính - Kế hoạch, Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, số khung: 1203AY113313, số máy: HC12E2613376, biển kiểm soát 11K1-08519 có giá trị là 12.900.000 đồng (Mười hai triệu chín trăm nghìn đồng).

Ngày 30/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã Quyết định chuyển vụ án Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định tại Điều 175 Bộ luật hình sự đối với bị can Hoàng Tồn K đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng để nhập vụ án và tiếp tục điều tra.

Ngày 02/11/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã ra quyết định nhập vụ án hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Tồn K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như bản cáo trạng đã mô tả.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ông Hoàng A P và bà Lầu Thị S trình bày: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 18/9/2020, em của bà S là Lò A D cùng một thanh niên tên là Hoàng Tồn K đến nhà ông bà ăn cơm và ngủ lại. Khoảng 04 giờ sáng ngày 19/9/2020, ông P nghe thấy tiếng gà kêu ở chuồng, ông ra xem thì thấy K đang cầm 01 (Một) con gà của nhà ông chạy ra ngoài đường, thấy vậy ông gọi bà S dậy và đuổi theo K. Sau khi bắt được K, ông bà và người nhà đã đưa K đến Công an xã P để trình báo. Hiện nay ông bà đã nhận được tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ông Hoàng Văn T trình bày: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/8/2020, K có mượn xe máy của ông để đi mua điện thoại trả góp, ông đồng ý cho K mượn chiếc xe máy biển kiểm soát 11K1-08519. Sau đó ông bảo K chở ông ra chỗ làm gần cà phê Ao và

dặn K đến 18 giờ cùng ngày quay lại đón ông. Đến 19 giờ cùng ngày K đi taxi đến chỗ làm của ông và bảo đi taxi về phòng trọ, về đến phòng trọ ông có hỏi K về chiếc xe máy thì K nói để xe ở chỗ bạn, K say rượu nên không lấy xe về được. Ông không đồng ý và bắt K đi lấy xe về ngay, K đi ra khỏi phòng ông, K đi đâu ông không biết và không thấy quay lại. Sau đó, ông biết K đã mang xe máy của ông đi cầm cố chỗ quán ông H. Đến khoảng 4, 5 hôm sau ông gọi điện cho K hỏi thì K trả lời mấy hôm nữa mới xoay đủ tiền lấy xe về cho ông. Nhưng ông đợi không thấy K mang xe trả nên ngày 18/8/2020 ông đến Công an phường D, thành phố Cao Bằng trình báo sự việc. Hiện nay ông đã nhận lại tài sản và yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra ông Dương Ngọc H trình bày: Ông là chủ hiệu cầm đồ DH, là người đã nhận cầm cố chiếc xe máy có biển kiểm soát 11K1-08519 với K. Tuy nhiên, quá trình nhận cầm cố ông không biết đây là tài sản do K chiếm đoạt của người khác mà có. Ông yêu cầu K trả lại số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) là số tiền ông đã trả cho K khi K đến cầm cố xe.

Tại cơ quan điều tra ông Lò A D trình bày: Ngày 18/9/2020 ông gặp K, K xin ông cho K đi cùng, ông đồng ý. Khi đến nhà chị gái của ông tại xã P, huyện B thì ăn cơm và ngủ qua đêm tại đó. Đến khoảng 04 giờ ngày 19/9/2020 anh rể ông là ông P hô hoán thì ông mới biết là K đã trộm gà.

Tại cơ quan điều tra ông Hoàng Đức D1 trình bày: Ngày 10/8/2020 ông đang ở nhà thì có K điều khiển xe máy đến gặp ông và hỏi ông chỗ để cầm cố xe máy. Ông dẫn K đi đến quán cầm đồ gặp chủ quán là ông H cùng phường với ông. Ông không hỏi K và K cũng không nói với ông về nguồn gốc của xe máy, thấy K nhờ nên ông đưa K đi, ông không biết xe máy là do K lấy của người khác. Khi cầm cố xong, ông có mượn của K số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) sau đó đã trả hết cho K.

Tại bản Cáo trạng số: 36/CT-VKSBL ngày 18/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hoàng Tồn K về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hoàng Tồn K theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử lý:

* Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản và Tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h

khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười năm) tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi tư) tháng tù.

* Về hình phạt bổ sung: Không có

* Về vật chứng:

Đối với vật chứng là 01 (Một) con gà trống và 01 (Một) xe máy Honda Wave đen bạc, biển kiểm soát 11K1-08519 đã trả lại cho các bị hại nên không xem xét.

Tiêu hủy: 01 (Một) đèn pin màu tím có dây quai (trên dây quai có dòng chữ BJORNBORG)

Trả lại cho bị cáo: 01 (Một) chứng minh nhân dân số 085081366 mang tên Hoàng Tồn K do Công an tỉnh Cao Bằng cấp ngày 18/5/2018.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự

Ông Dương Ngọc H khi cầm cố tài sản không biết tài sản do phạm tội mà có. Ông H yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng). Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

* Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 xem xét buộc bị cáo chịu theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo bà Nguyễn Thị Thảo trình bày: Quá trình điều tra và tại phiên tòa tình tiết của vụ án đã được làm sáng tỏ. Nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi xem xét lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hoàng Tồn K thừa nhận hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người

tham gia tổ tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Hoàng Tồn K thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Vào lúc 04 giờ ngày 19/9/2020 tại nhà Hoàng A P bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 (Một) con gà của bị hại; Hội đồng định giá định giá con gà có giá trị là 364.000đ (Ba trăm sáu mươi nghìn đồng). Ngày 10/8/2020, bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của bị hại đã chiếm đoạt xe máy Honda Wave màu đen bạc, biển kiểm soát 11K1-08519 của bị hại mang đi cầm cố, lấy tiền tiêu sài cá nhân. Hội đồng định giá định giá xe máy có giá trị 12.900.000 đồng (Mười hai triệu chín trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh xã hội ở địa phương.

"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:..."

"Điều 175. Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả"

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Hoàng Tồn K về tội

"Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân; Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Hoàng Tồn K sinh ra và lớn lên tại xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng, đi học đến lớp 9 thì bỏ học. Bị cáo là người có sức khỏe, sống trong môi trường xã hội lành mạnh nhưng không tu dưỡng rèn luyện đạo đức, mà còn lệ thuộc vào chất ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là sai nhưng vẫn bất chấp thực hiện.

Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 25/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 07 (Bảy) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt là 16 (Mười sáu) tháng tù. Ngày 31/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong hình phạt và quay trở về địa phương, chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy tiền án làm bài học rút kinh nghiệm mà lại tiếp tục phạm tội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự áp dụng với cả hai tội danh là Trộm cắp tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Đối với tội danh Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) đèn pin màu tím có dây quai (trên dây quai có dòng chữ BJORNBORG)

Trả lại cho bị cáo: 01 (Một) chứng minh nhân dân số 085081366 mang tên Hoàng Tồn K do Công an tỉnh Cao Bằng cấp ngày 18/5/2018.

Toàn bộ vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/11/2020.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra các bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu nên không xem xét.

Ông Dương Ngọc H yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng), căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này là chính đáng và cần được chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Hoàng Tôn K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn K phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 06 (Sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 12 (Mười hai) tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo là 18 (Mười tám) tháng tù tính từ ngày 19/9/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Dương Ngọc H số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với từng khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh do chậm trả của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) đèn phin màu tím có dây quai (trên dây

quai có dòng chữ BJORNBORG)

Trả lại cho bị cáo: 01 (Một) chứng minh nhân dân số 085081366 mang tên Hoàng Tồn K do Công an tỉnh Cao Bằng cấp ngày 18/5/2018.

Toàn bộ vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/11/2020.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Tồn K phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đc bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã H;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÔ THỊ THÙY NGÂN

